TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-HNGĐ	*Hiệp Hòa, ngày 07 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu xác định cha cho con"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Phạm Thị Chuyền.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc-Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên họp: Ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2023 về việc "*Yêu cầu xác định cha cho con"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Bế Thị H, sinh năm 1981.Cư trú: Tổ dân phố DH, thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang. (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Bế Thị YL, sinh ngày 29/11/2009 (Không triệu tập)

+ Cháu Bế Xuân Q, sinh ngày 03/8/2011. (Không triệu tập)

Cùng cư trú: tổ dân phố DH, thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện hợp pháp cho cháu Bế Thị YL và cháu Bế Xuân Q: Bà Bế Thị H, sinh năm 1981. Cư trú tại: Tổ dân phố DH, thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

+ Chị Phạm Thị L, sinh năm 1993. Cư trú: Thôn HL, xã HA, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

+ Ông Bế Xuân C, sinh năm 1974. Cư trú: Tổ dân phố DH, thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

* Tại đơn yêu cầu và những lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự thì người yêu cầu là bà Bế Thị H trình bày:

Bà kết hôn với ông Phạm Xuân C ngày 06/5/2021. Có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn bà và ông C1 có tình cảm với nhau và sinh được hai con chung là cháu Bế Thị YL, sinh ngày 29/11/2009 và cháu Bế Xuân Q, sinh ngày 03/8/2011. Khi sinh hai cháu thì ông C1 và vợ của ông C1 là bà Vũ Thị Lan sống ly thân chưa làm thủ tục ly hôn xong cho nên các con chung của bà và ông C1 mang họ của bà khi khai sinh. Ông C1 chết ngày 08/7/2021 do bệnh nặng. Hiện nay bà và hai con đang chung sống cùng mẹ của ông C1 là bà Nguyễn Thị Bồng. Do ông C1 đã chết nên bà đã tiến hành giám định gen ADN của cháu Bế Thị YL với con gái của ông C1 và bà Lan là chị Phạm Thị L, kết quả xét nghiệm xác định giữa chị Phạm Thị L và cháu Bế Thị YL có cùng quan hệ huyết thống Chị gái- Em gái theo dòng X (Cha). Và tiến hành giám định gen ADN của cháu Bế Xuân Q với ông Phạm Xuân C (là em trai của ông C1), kết quả xét nghiệm xác định giữa ông Phạm Xuân C và cháu Bế Xuân Q có cùng quan hệ huyết thống Chú- Cháu trai theo dòng cha.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xác nhận ông Phạm Xuân C là bố đẻ của hai cháu Bế Thị YL, sinh ngày 29/11/2009 và cháu Bế Xuân Q, sinh ngày 03/8/2011.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị L trình bày: Bố đẻ chị là ông Phạm Xuân C, sinh năm 1970. Ông C1 và bà Bế Thị H chung sống với nhau từ khoảng năm 2009. Ông C1 và bà H sinh được hai người con chung là các em Bế Thị YL, sinh ngày 29/11/2009 và Bế Xuân Q, sinh ngày 03/8/2011. Ông C1 chết ngày 08/7/2021 do bệnh nặng. Hiện nay bà H và hai em Ly và Quý đang chung sống cùng bà nội chị là bà Nguyễn Thị Bồng. Do ông C1 đã chết nên gia đình chị đã tiến hành giám định gen ADN của em Bế Thị YL với chị, kết quả xét nghiệm xác định giữa chị và em Bế Thị YL có cùng quan hệ huyết thống **Chị gái- Em gái** theo dòng X (Cha). Và tiến hành giám định gen ADN của em Bế Xuân Q với ông Phạm Xuân C (Ông C là em trai của ông C1, chị gọi là chú ruột), kết quả xét nghiệm xác định giữa ông Phạm Xuân C và em Bế Xuân Q có cùng quan hệ huyết thống **Chú- Cháu trai** theo dòng cha. Nay bà H yêu cầu Tòa án xác nhận ông Phạm Xuân C là bố đẻ của hai em Bế Thị YL, sinh ngày 29/11/2009 và Bế Xuân Q, sinh ngày 03/8/2011 thì chị đồng ý và không có ý kiến gì.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Xuân C trình bày: Anh trai ông là ông Phạm Xuân C, sinh năm 1970. Ông C1 và bà Bế Thị H chung sống với nhau từ khoảng năm 2009. Ông C1 và bà H sinh được hai người con chung là các cháu Bế Thị YL, sinh ngày 29/11/2009 và Bế Xuân Q, sinh ngày 03/8/2011. Ông C1 chết ngày 08/7/2021 do bị bệnh nặng. Hiện nay bà H và hai con Ly và Quý đang chung sống cùng mẹ đẻ ông là bà Nguyễn Thị Bồng. Do ông C1 đã chết nên gia đình ông đã tiến hành giám định gen ADN của cháu Bế Thị YL với con gái của ông C1 là cháu Phạm Thị L, kết quả xét nghiệm xác định giữa cháu L và cháu Bế Thị YL có cùng quan hệ huyết thống **Chị gái- Em gái** theo dòng X (Cha). Đồng thời tiến hành giám định gen ADN của cháu Bế Xuân Q với ông, kết quả xét nghiệm xác định giữa ông và cháu Bế Xuân Q có cùng quan hệ huyết thống Chú- Cháu trai theo dòng cha. Nay bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện

Hiệp Hòa xác nhận ông Phạm Xuân C là bố đẻ của hai cháu Bế Thị YL, sinh ngày 29/11/2009 và Bế Xuân Q, sinh ngày 03/8/2011 thì ông đồng ý và không có ý kiến gì.

* Qua làm việc với bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1938. Địa chỉ: Tổ dân phố DH, thị trấn Th, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang. Bà B cho biết: Bà là mẹ đẻ của ông Phạm Xuân C, sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố DH, thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Ông Phạm Xuân C và bà Bế Thị H kết hôn ngày 06/5/2021. Có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn ông C1 và bà H có quan hệ tình cảm với nhau và sinh được hai con chung là cháu Bế Thị YL, sinh ngày 29/11/2009 và cháu Bế Xuân Q, sinh ngày 03/8/2011. Khi sinh hai cháu thì ông C1 và vợ của anh C1 là bà Vũ Thị Lan sống ly thân, chưa làm thủ tục ly hôn xong cho nên hai cháu mang họ của bà H khi khai sinh. Ông C1 chết ngày 08/7/2021 do bệnh nặng. Hiện nay bà H và hai cháu Ly và Quý đang chung sống cùng bà. Do ông C1 đã chết nên gia đình bà đã tiến hành giám định gen ADN của cháu Bế Thị YL với con gái của ông C1 và bà Lan là cháu Phạm Thị L, kết quả xét nghiệm xác định giữa cháu Phạm Thị L và cháu Bế Thị YL có cùng quan hệ huyết thống Chị gái- Em gái theo dòng X (Cha). Và tiến hành giám định gen ADN của cháu Bế Xuân Q với anh Phạm Xuân C (là con trai của bà và là em trai của anh C1), kết quả xét nghiệm xác định giữa anh Phạm Xuân C và cháu Bế Xuân Q có cùng quan hệ huyết thống Chú- Cháu trai theo dòng cha. Nay bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xác nhận ông Phạm Xuân C là bố đẻ của hai cháu Bế Thị YL, sinh ngày 29/11/2009 và cháu Bế Xuân Q, sinh ngày 03/8/2011 thì bà đồng ý.

* Theo kết luận giám định của Công ty trách nhiệm hữu hạn LOCI ADN kết luận:

+ Người có mẫu ADN ký hiệu Phạm Thị L và người có mẫu ADN ký hiệu Bế Thị YL có cùng quan hệ huyết thống chị gái- em gái theo dòng X (Cha).

+ Người có mẫu ADN ký hiệu Phạm Xuân C và người có mẫu ADN ký hiệu Bế Xuân Q có cùng quan hệ huyết thống chú- cháu theo dòng cha.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Toà án áp dụng Điều 88, Điều 29, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của bà Bế Thị H theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí Tòa án:Bà Bế Thị H phải chịu lệ phí Tòa án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp. Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt của đương sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Xuân C và chị Phạm Thị L đề nghị vắng mặt trong quá trình giải quyết việc dân sự. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp theo thủ tục vắng mặt ông C và chị L.

[1.2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Bế Thị H yêu cầu yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xác nhận ông Phạm Xuân C là bố đẻ của hai cháu Bế Thị YL, sinh ngày 29/11/2009 và cháu Bế Xuân Q, sinh ngày 03/8/2011 thì xác định đây là việc dân sự "*Yêu cầu xác định cha cho con*". Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 29, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu của người yêu cầu: Bà Bế Thị H yêu cầu xác nhận ông Phạm Xuân C là bố đẻ của hai cháu Bế Thị YL, sinh ngày 29/11/2009 và cháu Bế Xuân Q, sinh ngày 03/8/2011 thì thấy: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự thì xác định được: Ông Phạm Xuân C và bà Bế Thị H kết hôn ngày 06/5/2021. Có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn ông C1 và bà H chung sống với nhau và sinh được hai con chung là cháu Bế Thị YL, sinh ngày 29/11/2009 và cháu Bế Xuân Q, sinh ngày 03/8/2011. Hai cháu mang họ của bà H khi khai sinh. Ông C1 chết ngày 08/7/2021 do bệnh nặng. Gia đình đã tiến hành giám định ADN của cháu Bế Thị YL với con gái của ông Phạm Xuân C và bà Vũ Thị Lan là chị Phạm Thị L, kết quả xét nghiệm xác định giữa chị Phạm Thị L và cháu Bế Thị YL có cùng quan hệ huyết thống **Chị gái- Em gái** theo dòng X (Cha). Và tiến hành giám định ADN của cháu Bế Xuân Q với ông Phạm Xuân C (là em trai của ông C1), kết quả xét nghiệm xác định giữa ông Phạm Xuân C và cháu Bế Xuân Q có cùng quan hệ huyết thống **Chú- Cháu trai** theo dòng cha. Ông Phạm Xuân C và chị Phạm Thị L đều nhất trí với yêu cầu của bà H. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà H. Do vậy, việc bà H yêu cầu xác nhận ông Phạm Xuân C là bố đẻ của hai cháu Bế Thị YL, sinh ngày 29/11/2009 và cháu Bế Xuân Q, sinh ngày 03/8/2011 theo quy định tại Điều 88, Điều 90, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về án phí: Anh Quyền nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm, xét thấy việc nhận chịu cả án phí DSST của anh Quyền là tự nguyện nên cần chấp nhận, buộc anh Quyền phải chịu án phí DSST theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 29, Điều 35, Điều 39, Điều 149, Điều 369, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 88, Điều 90, Điều 101, Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Bế Thị H: Xác nhận ông Phạm Xuân C, sinh năm 1970, cư trú: Tổ dân phố DH, thị trấn Th, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang là bố đẻ của hai cháu Bế Thị YL, sinh ngày 29/11/2009 và cháu Bế Xuân Q, sinh ngày 03/8/2011 đều cư trú: Tổ dân phố DH, thị trấn Th, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Bế Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sựsơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà H đã nộp theo biên lai số 0002782 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận bà H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND H.Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS H. Hiệp Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã Thường Thắng ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN –CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Phạm Thị Chuyền

Đã ký